

Số: 655/QĐ-DHTĐ

Cần Thơ, ngày 09 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
theo định hướng ứng dụng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 54/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Đô;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐT-ĐHTĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tây Đô, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-HĐT-ĐHTĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 682/KH-ĐHTĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô về việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản cuộc họp của Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường Đại học Tây Đô vào ngày 02/12/2021;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học – Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng gồm các chuyên ngành, cụ thể như sau:

1. Quản trị Kinh doanh, Mã số 8340101 (Chương trình đào tạo có đính kèm).
2. Kế toán, Mã số 8340301 (Chương trình đào tạo có đính kèm).
3. Tài chính – Ngân hàng, Mã số 8340201 (Chương trình đào tạo có đính kèm).
4. Luật Kinh tế, Mã số 8380107 (Chương trình đào tạo có đính kèm).



5. Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành, Mã số 8810103 (Chương trình đào tạo có đính kèm).
6. Dược lý và Dược lâm sàng, Mã số 8720205 (Chương trình đào tạo có đính kèm).

Điều 2. Các chương trình đào tạo này áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng khoa Đào tạo Sau Đại học, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Trưởng khoa Kế toán – Tài chính Ngân hàng, Trưởng bộ môn Du lịch, Trưởng bộ môn Luật, Trưởng khoa Dược - Điều dưỡng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT (để báo cáo);
- Như điều 3,
- Lưu: VTMC, TC-HC.



PGS.TS. Trần Long Luận



1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
= 30 đối với học phần thực tập, thực hành
= 60 thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

11.2. Chương trình ngành Kế Toán định hướng ứng dụng được thiết kế theo đơn ngành:

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam

- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ

- Chương trình được xây dựng và dựa trên sự tham khảo của một số cơ sở đã đào tạo chuyên ngành Kế toán ở trong và ngoài nước như:

+ Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế TP.HCM

+ Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán của Học viên tài chính.

+ Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán của trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán của trường **Đại học Kozminski, Ba Lan**

Trên cơ sở đó, chương trình được Khoa Kế toán và Tài chính – Ngân hàng thiết kế có sự kế thừa và bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Đại học Tây Đô, cũng như nhu cầu thực tiễn của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

HIỆU TRƯỞNG 

PGS.TS. Trần Long Luận

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 655/QĐ-DHTĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)*

Tên chương trình :	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh định hướng ứng dụng
Trình độ đào tạo :	Thạc sĩ
Ngành đào tạo :	Quản trị Kinh doanh
Tên tiếng Anh :	Management
Mã ngành :	8810101
Loại hình đào tạo :	Chính quy tập trung

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại, nhằm đào tạo chất lượng cao, khác biệt, phát triển đội ngũ các nhà quản trị *tri tuệ - Sáng tạo - Năng động - Đổi mới*, có thể thích ứng với cách mạng 4.0 và số hóa của các tổ chức kinh tế vùng ĐBSCL, cả nước và tập đoàn đa quốc gia.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Cung cấp kiến thức chuyên sâu, nâng cao về quản trị kinh doanh so với bậc cử nhân trên các mặt lý thuyết gắn với cách mạng 4.0 và số hóa, kỹ thuật phân tích định lượng, Gắn với các mô hình quản trị hiện đại nhằm ứng dụng nhanh trong việc lựa chọn ứng viên và tuyển dụng đúng người cho doanh nghiệp, ...

- Các kiến thức về quản trị, môi trường kinh doanh và doanh nghiệp và quản lý điều hành hệ thống thông tin để thiết kế, thực hiện và quản lý một cách khoa học, chuyên nghiệp hệ thống dữ liệu kinh doanh nhằm ứng dụng nhanh trong việc lựa chọn ứng viên và tuyển dụng đúng người cho doanh nghiệp, ... cũng được đưa vào chương trình giúp người học củng cố kiến thức cơ bản và có kiến thức về quản trị doanh nghiệp toàn diện.



- Các kiến thức liên ngành như Luật kinh doanh, tài chính, kế toán, ngân hàng, CNTT, phương pháp NCKH, ... cũng được thiết kế để người học thực hành quản trị và quản lý tổ chức, doanh nghiệp như lập kế hoạch cho dự án, cách thu hút vốn, ..., đồng thời giúp thay đổi về nhận thức từ chính lãnh đạo đến nhân viên của tổ chức, doanh nghiệp, liên tục nâng cao hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng thêm nhiều hệ thống quản lý trên nền tảng kỹ thuật số, áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hệ thống quản trị cho DN

2.2.2. Kỹ năng

- Cung cấp những kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá và hệ thống hóa dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của doanh nghiệp một cách khoa học, giúp DN thích nghi trước cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như các giải pháp phù hợp với từng thời điểm, thị trường về Marketing, bán hàng, ...

- Trang bị cho NH những kỹ năng nghiên cứu về quản trị kinh doanh tiên tiến như nghệ thuật quản lý con người, các mô hình quản trị doanh nghiệp trong cách mạng 4.0, số hóa, kỹ năng thương lượng và đàm phán, giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp, tư duy phân tích, đổi mới, sáng tạo, tạo cơ hội thăng tiến, định hướng, lãnh đạo, ảnh hưởng và dự báo;

- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp như áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... cũng được đưa vào HP để hỗ trợ NH thực hiện hiệu quả các công cụ Marketing hiện đại;

- Các kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và truyền đạt tri thức thuyết phục dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác trong môi trường đa văn hóa cũng được đưa vào chương trình nhằm giúp NH hoàn thiện khả năng giao tiếp, lãnh đạo và làm việc trong môi trường đa văn hóa;

- Đến với chương trình, người học Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh); kỹ năng và chiến lược học tập tích cực suốt đời và chấp nhận sự cần thiết phải duy trì sự phát triển hiện tại trong lĩnh vực chuyên môn quản trị kinh doanh.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Người học tham gia chương trình có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết những tình huống thực tiễn như cạnh tranh, khủng hoảng...

- Tuân thủ các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác đối mặt với rất nhiều căng thẳng, nhiều vấn đề phát sinh để phát triển các dự án thành công và góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Người học có khả năng ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để tư vấn cho tổ chức, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và chủ động quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh.

- Người học được huấn luyện để quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

- Nâng cao nhận thức về thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng để vận dụng vào nghiên cứu ngành QTKD và vào thực tiễn Việt Nam. Vận dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng vào thực tế xử lý dữ liệu và thực hiện các đề tài định lượng. Có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm xã hội, phẩm chất, đạo đức của nhà quản lý doanh nghiệp; Có kiến thức kinh tế học để phân tích, đánh giá tổng hợp các hiện tượng kinh tế vĩ mô và vi mô, trong nước và quốc tế.

- Nhóm kiến thức về chuyên ngành, Có kiến thức và nghiệp vụ về các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp (trừ lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ): điều hành tốt hoạt động của DN, lãnh đạo thành công DN, Thúc đẩy bán hàng, tìm kiếm thành công thị trường mục tiêu; xây dựng và chọn được mô hình quản trị chiến lược, mô hình quản trị nguồn nhân lực, mô hình quản trị chất lượng, quản trị hiệu quả dự án kinh doanh đọc và phân tích được hoạt động quản trị tài chính, kế toán DN, v.v....

- Nhóm kiến thức về cách mạng 4.0, số hóa, trải nghiệm thực tập, thực tế, giúp người học có kinh nghiệm, có thực tế, có trí tuệ, có tầm nhìn để thay đổi các thức giải quyết tình huống khoa học hơn – sáng tạo – trí tuệ hơn.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và truyền đạt tri thức thuyết phục dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác trong môi trường đa văn hóa.

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố (có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh);

- Kỹ năng và chiến lược học tập tích cực suốt đời và chấp nhận sự cần thiết phải duy trì sự phát triển hiện tại trong lĩnh vực chuyên môn quản trị kinh doanh

2.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích và xử lý có căn cứ khoa học các vấn đề thực tế SXKD của doanh nghiệp. Có kỹ năng vận dụng các công cụ thống kê, các kỹ thuật phân tích định lượng của ngành kinh tế & quản lý vào hoạt động thực tiễn. Có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; kỹ năng viết báo cáo, thiết lập dự án và bảo vệ dự án. Có khả năng tham gia các hoạt động phân tích và hoạch định chính sách cho các cơ quan quản lý nhà nước. Có năng lực tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định tại đơn vị công tác. Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; Có ý thức cầu tiến, vượt khó; có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác và phục vụ cộng đồng.

- Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế – xã hội, cơ quan quản lý nhà nước, các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo trong kinh doanh, là cơ sở cán bộ nguồn về nghề giám đốc (CEO) tại các doanh nghiệp, có thể đảm nhận trường bộ môn các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Quản trị kinh doanh, giảng viên, giảng viên chính trong các trường đại học thuộc ngành quản trị kinh doanh và là các cán bộ nghiên cứu khoa học.

- Đủ trình độ để học bằng thạc sĩ thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

- Đủ trình độ học bậc Nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các ngành liên quan tại các trường trong và ngoài nước.

- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề về kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thể cập nhật, nâng cao kiến thức cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện triết lý *Học suốt đời để làm việc suốt đời và thể hiện sự thăng tiến trong công việc.*

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có thể tự nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết những tình huống thực tiễn trong các hoạt động quản trị kinh doanh, ...

- Thích nghi với môi trường luôn thay đổi, tự định hướng và hướng dẫn người khác hoàn thành mục tiêu của tổ chức.

- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện chiến lược khác biệt, tiên tiến mang lại hiệu quả.

- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị hệ thống kinh doanh.

3. VỊ TRÍ KHẢ NĂNG CÔNG TÁC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Nghiên cứu viên và giảng dạy lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Du lịch ở các trường đại học, cao đẳng;

- Chuyên viên các viện, trung tâm nghiên cứu về du lịch và lữ hành;

- Cán bộ, nhân viên ở các doanh nghiệp du lịch như: lữ hành, hàng không, khu du lịch, nhà hàng, khách sạn và khu vui chơi giải trí liên hợp,...

- Có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh về chuyên ngành này hoặc các ngành gần khác, có khả năng hoạt động ở một số lĩnh vực khác thuộc khoa học xã hội và nhân văn.

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ NĂNG LỰC ĐÁP ỨNG SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu tại Trường Đại học Tây Đô, học viên có đủ năng lực chuyên môn để đảm nhiệm những công việc sau:

- Quản trị, các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp hoặc một bộ phận, một lĩnh vực doanh nghiệp;

- Có cơ hội thăng tiến nhanh, có thể đảm nhiệm chức vụ giám đốc trong doanh nghiệp: Giám đốc kinh doanh, Giám đốc sản xuất, Giám đốc nhân sự...;

- Tự khởi nghiệp kinh doanh theo năng lực của mình;

- Xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; chiến lược thị trường

- Giảng viên trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

5. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 18 tháng (kéo dài không quá 3,5 năm)

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 60 tín chỉ

7. THÔNG TIN TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô (<https://tdu.edu.vn/tuyen-sinh>)

- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.

- Đối tượng tuyển sinh: người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập và ngành phù hợp đối với người học đã tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học QTKD (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên có thể được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ QTKD tại trường đại học Tây đô. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển; có thể kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển

8. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

8.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quyết định số 487/QĐ-DHTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 487/QĐ-DHTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô.

9. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quyết định số 487/QĐ-DHTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô.

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

10.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng tối thiểu có 60 TC theo qui định và gồm những học phần chung, học phần cơ sở; học phần chuyên ngành bắt buộc, tự chọn và làm đề án tốt nghiệp. Chương trình đào tạo được cấu trúc như sau:

TT	Cấu trúc chương trình	Khối lượng (TC)	Tỷ lệ (%)
1	Kiến thức chung	9	11,5
2	Kiến thức cơ sở ngành	8	10,3
3	Kiến thức bắt buộc và tự chọn	25	32,1
4	Thực tập và luận văn tốt nghiệp	18	23,1
4.1	Thực tập	9	11,5
4.2	Đề án tốt nghiệp	9	11,5
TỔNG CỘNG		60	100

10.2 Danh mục các học phần

Số thứ tự	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng (TC)				
			Tổng số	Lý thuyết	Thực tế	Thực hành	Số tiết Tự
Phần 1: Kiến thức chung (9 TC)							
1	001166	Triết học	3	3			90
2	001706	Ngoại ngữ (Anh văn) Đạt trình độ B2	6	6			180
Phần 2: Kiến thức cơ sở (8 TC)							
3	001184	Quản trị Chuỗi cung ứng và Logistic	2	2			60
4	002187	Phương pháp luận NCKH trong kinh doanh	2	2		2	60
5	001170	Luật kinh doanh quốc tế	2	2			60
6	002681	Khởi nghiệp và sáng tạo trong kinh doanh	2	1		1	60
7		Thực tập 1	3	3			90
Phần 3: Kiến thức chuyên ngành bắt buộc (17TC)							
8	001190	Quản trị Tài chính và kế toán cho cấp quản trị	3	2			90
9	001788	Quản trị hệ thống doanh nghiệp	2	2			60
10	001186	Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp	2	2			60
11	002682	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	2	2			60
12		Thực tập 2	3		3		90
13	001181	Quản trị kinh doanh quốc tế	2				60
14	002683	Quản trị dự án kinh doanh	3				90
15	001785	Quản trị chiến lược: Các chiến lược và mô hình	3				90
16		Thực tập 3	3		3		90
Phần 3: Kiến thức chuyên ngành tự chọn (8 TC trong số 20 TC các học phần sau)							

17	001192	Nghiên cứu Marketing	2	2		60
18	002684	Quản trị kênh phân phối	2	2		60
19	001180	Quản trị sản xuất dịch vụ	2	2		60
20	002686	Quản trị học hiện đại	2	2		60
21	001787	Quản trị chất lượng nâng cao	2	2		60
22	002685	Digital Marketing.	2	2		60
23	001783	Các mô hình quản trị nguồn nhân lực	2	2		60
24	002188	Quản trị xung đột	2	2		60
25	001182	Hành vi tổ chức đương đại	2	2		60
26	001786	Trách nhiệm xã hội và Đạo đức kinh doanh	2	2		60
Phần 4: Thực tập và đề án tốt nghiệp			18			
CHỦ ĐỀ THỰC TẬP			9	9		270
Thực tập 1. Học viên chọn 1 trong 3 chủ đề sau:			3	3		90
1		Chủ đề 1. Phân tích hoạt động SXKD của DN và đề xuất nâng cao HQ KD	3	3		90
2		Chủ đề 2. Phân mô hình quản trị chiến lược của DN và đề xuất giải pháp hoàn thiện	3	3		90
3		Chủ đề 3. Phân tích các khủng hoảng nảy sinh trong DN và đề xuất giải pháp hoàn	3	3		90
Thực tập 2. Học viên chọn 1 trong 3 chủ đề sau:			4	4		120
4		Chủ đề 4. Phân tích kênh phân phối SP trong DN và đề xuất giải pháp hoàn thiện	3	3		90
5		Chủ đề 5. Xây dựng đề án khởi nghiệp.	3	3		90
6		Chủ đề 6. Phân tích Quản trị bán hàng của DN	3	3		90
Thực tập 3. Học viên chọn 1 trong 3 chủ đề sau:						

	7	Chủ đề 7. Giải pháp Khôi phục và phát triển DN hậu covid-19	3		3		90
	8	Thực tập 8. Giải pháp gia tăng giá trị cho khách hàng của DN	3		3		90
	9	Thực tập 9. Cách thức nâng cao hiệu suất làm việc trong DN	3		3		90
27		Đề án tốt nghiệp	9				
	TỔNG CỘNG		60				

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

11.1. Cách quy đổi giờ

Giờ quy đổi được tính như sau:

- I tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
- = 30 đối với học phần thực tập, thực hành
- = 60 thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

11.2. Đối sánh chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD của Trường Đại học Tây Đô được đối sánh với một số chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành định lượng ứng dụng của các trường Đại học khác như:

- Trường Đại học Cần Thơ;
- Trường Đại học Tài chính – Marketing,
- Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Benedictine (tại Lisle, Chicago, Illinois, Mỹ:
<https://www.ben.edu/college-of-business/graduate/mba-master-of-business-administration.cfm>);
- Đại học EIU-Times (European International University – Paris: <https://eiu.ac/mba-programme/>);
- Đại học MUST (Malaysia University of Science and Technology: <http://must.edu.my/core-programmes/business-and-management/master-in-business-administration/>);
- Thompson Rivers University (805 TRU Way Kamloops, BC V2C 0C8, Canada: <https://www.tru.ca/business/masters-degrees/mba/learning-goals-curriculum.html>)



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*
PGS.TS. Trần Công Luận

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 655/QĐ-ĐHTĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)*

Tên chương trình:	Luật kinh tế định hướng ứng dụng
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Ngành đào tạo:	Luật kinh tế
Mã ngành đào tạo:	8380107
Loại hình đào tạo:	Chính quy tập trung

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có mục tiêu giúp người học nắm vững kiến thức chuyên ngành luật, được tiếp cận với các vấn đề pháp lý mới và nắm vững các kỹ năng chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành luật vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật.

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật kinh tế theo định hướng ứng dụng giúp người học đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình cao học chuyên ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Tây Đô được thực hiện theo định hướng nghiên cứu để giúp học viên bổ sung và nâng cao kiến thức, phương pháp nghiên cứu Luật kinh tế ở mức độ chuyên sâu cho các chuyên viên pháp lý làm việc trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, trường - học viện, công ty luật, văn phòng luật sư, tổ chức khác,... giúp học viên biết vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về Kiến thức

- Có sự hiểu biết về vai trò của thông tin và công nghệ truyền thông trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời đại số.

- Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp thiết kế nội dung và kiến trúc thông tin để hỗ trợ các chiến lược của doanh nghiệp thông qua nhiều nền tảng kỹ thuật số.

- Có kiến thức chuyên sâu về khai thác và phân tích dữ liệu để đo lường, đánh giá hiệu quả các chiến lược thông tin và truyền thông của doanh nghiệp qua các nền tảng kỹ thuật số.

1.2.2. Về Kỹ năng

- Kỹ năng chuyên môn: Người học biết, nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng cơ bản trong hoạt động xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, xét xử, tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng; có phương pháp và kỹ năng phân tích, tranh luận, trình bày các ý kiến, lập luận pháp lý trong môi trường hành nghề pháp luật.

- Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm: Người học biết cách tương tác, phối hợp trong làm việc nhóm hoặc có khả năng làm việc độc lập khi thực hiện các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.

1.2.3. Về Khả năng và vị trí công tác sau tốt nghiệp

Người tốt nghiệp thạc sĩ các chuyên ngành đào tạo luật theo định hướng ứng dụng có thể tham gia thực hiện công việc chuyên môn ở các vị trí:

- Các chức danh tư pháp (luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, công chức viên, chấp hành viên, thừa phát lại...);

- Hành nghề tư vấn pháp luật;

- Công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp;

- Công tác pháp chế tại các Bộ, ngành;

- Luật sư nội bộ, cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý tại các doanh nghiệp; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp;

- Có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành luật, sau khi học bổ sung một số học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành đào tạo tương ứng.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

Chuẩn đầu ra	Giải thích
---------------------	-------------------

LO1	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành Luật kinh tế như: các nguyên lý cơ bản và học thuyết về Triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, nguyên tắc cốt lõi của pháp luật kinh tế, triết lý kinh doanh, quyền tự do kinh doanh....
LO2	Kiến thức liên ngành có liên quan như luật dân sự, luật hành chính, luật hình sự, luật thương mại quốc tế...;
LO3	Kiến thức chung về quản trị và quản lý trong các doanh nghiệp. Nắm vững kiến thức để phân tích các sự kiện pháp lý để xây dựng các qui trình vận hành mang tính pháp lý trong những hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp như: Kiến thức về thủ tục thành lập, góp vốn, sáp nhập, chia, tách, hợp nhất doanh nghiệp; Quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; hành vi hạn chế cạnh tranh; giải thể và phá sản doanh nghiệp.

2.2 Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng cứng

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO4	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về lĩnh vực pháp luật kinh tế để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học như soạn thảo các hợp đồng, giao dịch, tư vấn pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế.
LO5	Kỹ năng truyền đạt tri thức về khoa học pháp lý trong lĩnh vực pháp luật kinh tế dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. Khả năng phát triển ý tưởng nhóm, soạn thảo văn bản, đàm phán, ký kết các hợp đồng, thỏa thuận mang tính ràng buộc pháp lý, áp dụng pháp luật trong xét xử, phán quyết Trọng tài và hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng.
LO6	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến, nhất là kỹ năng phân tích, lập luận, bình luận, lựa chọn các giải pháp đối với vấn đề pháp lý phát sinh; Tham gia phân tích pháp lý, có phê phán, đưa ra quyết định lựa chọn hợp lý trong các giải pháp, suy nghĩ sáng tạo để giải quyết các vấn đề pháp lý, làm việc độc lập, có năng lực khái quát hóa các hành vi ứng xử pháp luật thích hợp.

2.2.2 Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO7	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp, áp dụng công nghệ 4.0 để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thương mại điện tử trong nước và quốc tế: như giao dịch pháp lý trong các Sàn giao dịch thương mại điện tử, chứng khoán, sàn bất động sản, ứng dụng thương mại điện tử trên các thiết bị di động...
LO8	Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong việc tìm kiếm tài liệu bằng tiếng Anh trên mạng, có thể đọc và hiểu được các ý chính của một tài liệu tham khảo (văn bản luật, các bài báo, bài luận, hợp đồng viết bằng tiếng Anh), sử dụng tiếng Anh để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường, có thể viết bài báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật.

2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Học viên cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO9	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật trong lĩnh vực kinh tế.
LO10	Khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi, cập nhật kiến thức pháp lý mới về kinh tế và khả năng học tập suốt đời.
LO11	Khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.
LO12	Khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả nghiên cứu về pháp luật kinh tế.

3. VỊ TRÍ KHẢ NĂNG CÔNG TÁC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Hành nghề tư nhân.

4. KHẢ NĂNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Học viên ngành Luật kinh tế sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn để:

- Tham gia các khóa học, bồi dưỡng ngắn hạn về ngành Luật kinh tế trong và ngoài nước.

- Học bằng thạc sĩ thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

5. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 02 năm (04 học kỳ; 02 học kỳ/năm)

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 60 tín chỉ

7. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp đại học

- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.

- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

8. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

8.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quyết định số 487/QĐ-ĐHTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 487/QĐ-ĐHTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô.

Học viên đã tích lũy đủ số tín chỉ trong thời gian quy định ghi trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế; bảo vệ thành công Đề án tốt nghiệp và đáp ứng được các điều kiện tốt nghiệp bậc thạc sĩ theo Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, sẽ được cấp bằng: **Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế.**

9. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quyết định số 487/QĐ-ĐHTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Đô.

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế gồm: 60 tín chỉ (TC).

Chương trình gồm những học phần chung, học phần cơ sở và học phần chuyên ngành bắt buộc và tự chọn, cụ thể như sau:

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ
Phần 1: KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG			06
01	002613	Triết học	04
02	002610	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	02
03	002597	Ngoại ngữ	Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (Bậc 4/6) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số hông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Phần 2: KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			15 (11TC bắt buộc và 04 TC tự chọn)
04	002615	Luật Kinh tế	03
05	002598	Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	02

06	002609	Luật thương mại quốc tế	02
07	002612	Luật Dân sự	04
08	002605	Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	02
09	002687	Áp dụng pháp luật về lao động và an sinh xã hội trong hoạt động kinh doanh	02
10	002688	Áp dụng pháp luật quyết tranh chấp đất đai và xử lý bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	02 (tự chọn)
11	002689	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	02 (tự chọn)
12	002690	Luật Thương mại quốc tế tư nâng cao	02 (tự chọn)
Phần 3: KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (trong đó tối đa được chọn 10 tín chỉ trong CTĐT)			30 (20 TC bắt buộc và 10 TC tự chọn)
13	002691	Tội phạm kinh tế	02
14	002692	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh	02
15	002693	Luật cạnh tranh	02
16	002694	Luật Thuế	02
17	002695	Luật Ngân hàng	02
18	002696	Luật WTO	02
19	002697	Pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ	02
20	002698	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp	02
21	002699	Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	02
22	002700	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	02
23	002701	Luật Đầu tư quốc tế	02 (tự chọn)
24	002702	Luật phá sản	02 (tự chọn)

25	002703	Pháp luật về Thương mại điện tử	02 (tự chọn)
26	002704	Pháp luật về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	02 (tự chọn)
27	002705	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	02 (tự chọn)
28	002706	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	02 (tự chọn)
29	002707	Thực hành nghề luật	02 (tự chọn)
30	002708	Luật Môi trường	02 (tự chọn)
31	002709	Luật Đấu thầu, Đấu giá	02 (tự chọn)
Phần 4: ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP			9
32	002710	Đề án tốt nghiệp	9
TỔNG CỘNG			60

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

11.1. Cách quy đổi giờ

Giờ quy đổi được tính như sau:

$$\begin{aligned}
 1 \text{ tín chỉ (TC)} &= 15 \text{ tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)} \\
 &= 30 \text{ đối với học phần thực tập, thực hành} \\
 &= 60 \text{ thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập}
 \end{aligned}$$

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

11.2. Chương trình ngành Luật Kinh tế định hướng ứng dụng được thiết kế theo đơn ngành

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam

- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ

- Chương trình được xây dựng và dựa trên sự tham khảo của một số cơ sở đã đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế như:

- + CTĐT thạc sĩ Luật Kinh tế Trường Đại học Cần Thơ;
- + CTĐT thạc sĩ Luật Kinh tế Trường Đại học Kinh tế,
- + CTĐT thạc sĩ Luật Kinh tế Luật thành phố Hồ Chí Minh;
- + CTĐT thạc sĩ Luật Kinh tế (ứng dụng) trường đại học Luật Hà Nội.

Trên cơ sở đó, chương trình được Bộ môn Luật thiết kế có sự kế thừa và bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Đại học Tây Đô, cũng như nhu cầu thực tiễn của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Long Luận

